TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2024
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 09/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 627/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con"*; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/03/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hồ Thị T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Văn Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Chị T và anh Lê Văn Đ sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn G, huyện C, Tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng chị T sống với nhau rất hạnh phúc và vui vẽ, thời gian sau này hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, anh Đ không còn quan tâm đến vợ con và đã có cược sống riêng. Nhận thấy tình cảm

vợ chồng đã phai nhạt, không còn tình cảm mnên chị T quyết định ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Hồ Tiến D, sinh ngày 11/05/2021. Hiện nay, con đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con Lê Hồ Tiến D, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Văn Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Đ không có văn bản ý kiến. Anh Đ không tham gia hòa giải và cũng không có văn bản ý kiến gửi về Tòa. Tòa án triệu tập anh Đ để tham gia xét xử nhưng anh Đ vẫn không có mặt.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- CCCD của Nguyên đơn Hồ Thị T (bản photo);
- Giấy khai sinh con chung (bản sao);
- Trích lục kết hôn (bản sao);
- Phiếu xác minh của Công an xã T (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị T về việc yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Đ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con*".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị T có đơn đề nghị Tòa án xin xét xử vắng mặt vì lý do đi làm xa, không sắp xếp được thời gian tham gia phiên tòa. Bị đơn là anh Lê Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Đ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Hồ Thị T và anh Lê Văn Đ kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn G, huyện C, tỉnh Hậu Giang, ngày 07/09/2022 nên hôn nhân của chị T và anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian, vợ chồng không còn tiếng nói chung, phát sinh mâu thuẫn nên không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, anh Đ không còn quan tâm đến vợ con và đã có cuộc sống riêng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T quyết định ly hôn với anh Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Lê Văn Đ tham gia hòa giải, phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không lý do cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Hồ Tiến D, sinh ngày 11/05/2021. Hiện nay, con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con Lê Hồ Tiến D, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, con chung Lê Hồ Tiến D hiện nay đang sống với mẹ. Anh Đ không có văn bản yêu cầu Tòa án được nuôi con nên Tòa án không có căn cứ xem xét, nên để đảm bảo đời sống vật chất tinh thần tốt nhất cho cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận để chị T quyền tiếp tục được nuôi con chung. Anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh Lê Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăn sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị T phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0000888 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị T.

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

- Về con chung: Chị Hồ Thị T được tiếp tục nuôi con chung Lê Hồ Tiến D, sinh ngày 11/05/2021. Anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh Lê Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăn sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Hồ Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0000888 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã nộp xong án phí.

- Chị Hồ Thị T và anh Lê Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS HCL;
- UBND thị trấn Gạch Gòi;
- Lưu (Y).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Phạm Thị Kim Yến